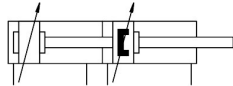


# Xy lanh nhiều tầng DNCT-63- -PPV-A-S6

Số bộ phận: 191213

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                                              | Giá trị                                                                     |
|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| Hành trình                                            | 3 mm...500 mm                                                               |
| Ø pít tổng                                            | 63 mm                                                                       |
| Dựa trên tiêu chuẩn                                   | ISO 15552 (trước đây cũng là VDMA 24562, ISO 6431, NF E49 003.1, UNI 10290) |
| Đệm                                                   | Đệm khí nén ở cả hai bên điều chỉnh được                                    |
| Vị trí lắp đặt                                        | bất kỳ                                                                      |
| Nguyên tắc vận hành                                   | tác động kép                                                                |
| Đầu thanh piston                                      | Ren ngoài                                                                   |
| Cấu trúc xây dựng                                     | Pít tổng<br>Cần piston<br>Ổng định hình                                     |
| Phát hiện vị trí                                      | cho các công tắc gần                                                        |
| Các biến thể                                          | Vòng bít chịu nhiệt tối đa 120 °C                                           |
| Áp suất vận hành                                      | 0.06 MPA...1 MPA<br>0.6 bar...10 bar                                        |
| Môi chất vận hành                                     | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]                                        |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển                 | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)               |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                  | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                                      |
| Tuân thủ LABS                                         | VDMA24364-B2-L                                                              |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                        | -20 °C...120 °C                                                             |
| Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối                  | 0.5 J                                                                       |
| Chiều dài đệm                                         | 22 mm                                                                       |
| Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi | 3364 N                                                                      |
| Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống | 3552 N                                                                      |
| Kiểu gắn                                              | với phụ kiện                                                                |
| Cổng nối khí nén                                      | G3/8                                                                        |
| Ghi chú vật liệu                                      | Tuân thủ RoHS                                                               |
| Vật liệu phủ                                          | Nhôm đúc áp lực                                                             |
| Vật liệu của phốt                                     | FPM                                                                         |
| Vật liệu vỏ                                           | Hợp kim nhôm rèn<br>anốt hóa trụt                                           |
| Vật liệu thanh piston                                 | thép hợp kim                                                                |